

Bản án số: **126/2025/HS-PT**

Ngày: 17 - 7 - 2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Huỳnh Văn Phú**

*Các Thẩm phán:* Ông **Phạm Quốc Bảo**

Bà **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Huỳnh Thái Ngọc Nhật** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng gia phiên tòa:** Bà **Đào Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng – Cơ sở 2, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Thiều Thanh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2025/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng).

Bị cáo có kháng cáo: **Thiều Thanh T**; sinh ngày: 26/12/1995, tại huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Vĩnh Trinh, xã Duy Hoà, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Vĩnh Trinh, xã Thu Bồn, thành phố Đà Nẵng); giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Thiều Thanh A và bà Bùi Thị B; có vợ Đỗ Lâm Hoài Thu và 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tốt.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/9/2019, Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai (Công ty) ký hợp đồng lao động, tuyển dụng Thiều Thanh T làm nhân viên kinh doanh tại Chi nhánh của Công ty (cửa hàng Nam Phước), đặt tại Khu phố chợ Nam Phước, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Nam Phước, thành phố Đà Nẵng), địa bàn kinh doanh khu vực các huyện Đại Lộc, Duy Xuyên, Hội An. T được giao nhiệm vụ phân phối các mặt hàng gồm bồn chứa nước inox, năng lượng mặt trời, chậu rửa chén,... thu tiền hàng của các đại lý và chuyển giao nộp về cho Công ty.

Trong quá trình làm việc, từ ngày 11/9/2020 đến ngày 24/4/2020, lợi dụng chính sách cho các Đại lý nợ tiền hàng của Công ty. T đã phân phối hàng, thu tiền hàng của các đại lý trên địa bàn do mình được giao phụ trách nhưng không nộp tiền hàng đã thu về cho Công ty mà chiếm dụng, tiêu xài cá nhân.

Kết quả điều tra xác định, trong khoảng thời gian nêu trên, T đã phân phối hàng và thu tiền hàng của 08 đại lý trên khu vực các huyện Đại Lộc, Duy Xuyên, Hội An, gồm:

1. Đại lý Hùng Anh có địa chỉ: Khu Song Mỹ, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam của bà Huỳnh Thị Kim Anh, số tiền hàng: 12.601.000 đồng.

2. Đại lý Phước Thiên của ông Trương Phước Thiên, địa chỉ: Thôn Gia Huệ, xã Đại Minh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam số tiền 10.018.003 đồng.

3. Đại lý Duy Lộc của ông Hoàng Hải Lộc, địa chỉ: thôn A An, xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam số tiền 38.330.000 đồng.

4. Đại lý Quốc Huy của ông Đặng Văn Huy, địa chỉ: thôn La Thập Đông, xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam số tiền 7.214.999 đồng.

5. Đại lý Anh Thư của ông Phạm Tấn Lực, địa chỉ: Khối phố Phước Xuyên, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam số tiền 6.368.000 đồng.

6. Đại lý Sự của ông Lê Sự, địa chỉ: Tổ 2, Thanh Đông, phường Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam số tiền 1.070.000 đồng.

7. Đại lý Từ Minh của bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt, địa chỉ: số 228 Lý Thường Kiệt, phường Sơn Phong, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam số tiền 540.000 đồng.

8. Đại lý Tâm Anh của bà Ngô Thị Tường Hằng, địa chỉ: thôn Quảng Huế, xã Đại An, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam số tiền 2.070.000 đồng.

Tổng số tiền hàng T đã thu của các đại lý nhưng không giao, nộp về cho Công ty, chiếm đoạt tiêu xài cá nhân là **78.212.002** đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2025/HS-ST ngày 19/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (nay là Tòa án khu vực 5 – Đà Nẵng) đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Thiệu Thanh T phạm tội “*Tham ô tài sản*”

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Thiệu Thanh T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định phần án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/3/2025, bị cáo Thiệu Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Thiệu Thanh T về tội “*Tham ô tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật. Đồng thời, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Thiệu Thanh T 30 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn (là lao động chính, có con còn nhỏ, vợ không có việc làm, cha bị đau nặng), tuy nhiên, hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thiệu Thanh T, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Thiều Thanh T có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Thiều Thanh T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Thiều Thanh T được Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai (Công ty) có trụ sở tại KCN Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tuyển dụng làm nhân viên kinh doanh và được phân công về Chi nhánh của Công ty (Chi nhánh Nam Phước), đặt tại khu phố chợ Nam Phước, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. T được giao nhiệm vụ phân phối hàng hóa gồm bồn nước inox, chậu rửa, bình năng lượng mặt trời của Công ty cho các Đại lý khu vực các huyện Đại Lộc, Duy Xuyên, Hội An, tỉnh Quảng Nam, thu tiền hàng của các Đại lý chuyển về cho Công ty. Theo quy định của Công ty thì việc giao tiền hàng thu từ các đại lý về cho Công ty được thực hiện trong ngày.

Lợi dụng chính sách của Công ty Sơn Hà Chu Lai cho các Đại lý nợ tiền hàng. Từ ngày 11/9/2020 đến ngày 24/4/2020, T đã phân phối hàng, thu tiền hàng của 08 đại lý trên khu vực các huyện do mình phụ trách nhưng không nộp về cho Công ty mà dùng tiêu xài cá nhân, chiếm đoạt của Công ty số tiền **78.212.002** đồng. T thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền hàng của Công ty nhiều lần, trong đó có từ 6 lần chiếm đoạt số tiền trên 2.000.000 đồng.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 19/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (nay là Tòa án khu vực 5 – Đà Nẵng) đã kết án bị cáo Thiều Thanh T về tội “*Tham ô tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Thiều Thanh T, thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Thiều Thanh T mức hình phạt 30 tháng tù là có căn cứ pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có cung cấp giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn (là lao động chính, có con còn nhỏ, vợ không có việc làm, cha bị đau nặng), tuy nhiên, hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt theo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Thiều Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thiều Thanh T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2025/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (nay là Tòa án khu vực 5 – Đà Nẵng) về hình phạt.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo **Thiều Thanh T 30** (Ba mươi) tháng tù về tội “*Tham ô tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Bị cáo Thiều Thanh T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (*17/7/2025*).

### **Nơi nhận:**

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng PV06 Công an thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Phú**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Các Thẩm phán                      Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Văn Phú**